

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 4954/SGDDĐT-GDNNQLĐT

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2026

V/v cung cấp số liệu phục vụ xây
dựng Đề án nâng cao chất lượng
nguồn nhân lực ngoài hệ thống
chính trị

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Chương trình số 03-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Tỉnh ủy về công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; theo đó, nhiệm vụ tham mưu xây dựng Đề án của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngoài hệ thống chính trị gắn với đào tạo, giải quyết việc làm giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050;

Thực hiện Công văn số 8831/UBND-KGVX ngày 27/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng dự thảo Đề án của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngoài hệ thống chính trị gắn với đào tạo, giải quyết việc làm giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050;

Để có cơ sở xây dựng Đề án, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp cung cấp số liệu, đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực quản lý, cụ thể như sau:

1. Nội dung cung cấp

- Sở Nội vụ: Cung cấp quy mô, cơ cấu lực lượng lao động; lao động có việc làm, thất nghiệp, thiếu việc làm; lao động qua đào tạo và lao động có bằng, chứng chỉ; kết quả giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề và thông tin thị trường lao động. Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng; đề xuất mục tiêu, giải pháp kết nối cung - cầu lao động và chính sách hỗ trợ việc làm cho giai đoạn 2026-2030; đồng thời báo cáo số liệu theo phụ lục kèm theo.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi: Tổng hợp lao động tại doanh nghiệp, dự án thuộc phạm vi quản lý; cơ cấu theo ngành nghề, trình độ; nhu cầu tuyển mới cho giai đoạn 2026 -2030. Làm rõ

nhu cầu của dự án đầu tư mới, mở rộng sản xuất, thời điểm vận hành, yêu cầu kỹ năng; khả năng đặt hàng đào tạo, tiếp nhận thực tập và tuyển dụng sau đào tạo; định hướng nhu cầu nhân lực đến năm 2050; đồng thời báo cáo số liệu theo phụ lục kèm theo.

- Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi: Cung cấp số liệu dân số, dân số trong độ tuổi lao động, lực lượng lao động, việc làm, cơ cấu lao động theo ngành kinh tế, trình độ đào tạo, khu vực và địa bàn; các chỉ tiêu kinh tế liên quan phục vụ dự báo và báo cáo số liệu theo phụ lục kèm theo.

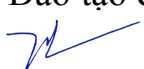
- UBND các xã, phường, đặc khu: Tổng hợp nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề, tìm việc làm của người dân; chú trọng lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, người khuyết tật và các nhóm cần hỗ trợ. Đề xuất nghề đào tạo gắn với việc làm, cơ sở phối hợp đào tạo, quy mô, địa điểm, kinh phí và giải pháp tổ chức thực hiện, đồng thời báo cáo số liệu theo phụ lục kèm theo.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học: Cung cấp quy mô tuyển sinh, đào tạo, tốt nghiệp, việc làm sau tốt nghiệp; năng lực đào tạo theo ngành nghề, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và hợp tác doanh nghiệp. Đề xuất ngành nghề mới, nhu cầu đầu tư, đào tạo theo đặt hàng, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng giai đoạn 2026 – 2030 và báo cáo số liệu theo phụ lục kèm theo.

2. Phạm vi, thời kỳ và yêu cầu số liệu

Số liệu thực hiện từng năm 2021 - 2025; năm 2026 cung cấp số thực hiện đến thời điểm báo cáo và ước cả năm. Dự báo theo từng năm 2026 -2030; định hướng đến năm 2050.

Đề nghị các đơn vị gửi báo cáo bằng văn bản kèm các biểu số liệu theo phụ lục về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục nghề nghiệp và Quản lý đào tạo) **trước ngày 20/10/2026** để tổng hợp.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở GDĐT (báo cáo);
- Các PGĐ Sở GDĐT (để biết);
- Lưu: VT, GDNNQLĐT_{NTD}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Thắng